TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Bà Tôn Thị Ngọc Sang

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Công – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào:

- Các Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hữu C, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hữu C và bà Hồ Thị S.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Hữu C và bà Hồ Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 13/11/2010 cho bà Hồ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Lê Minh H1, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hữu C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2024 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Hữu C tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001673 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông Lê Hữu C phải nộp số tiền còn lại là 300.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các của Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 16/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết